TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01/02/2024
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Ông Lò Văn Trực

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Vân -Thư ký Toà án nhân dân Huyện B, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B tham gia phiên tòa:

Bà: Nhữ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện B, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lục Thị K, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Th, Huyện B, Thanh Hóa

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Phương H, sinh năm: 1994

HKTT: Thôn Th, xã C, huyện Đ, Hà Nội;

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 39, phân trại 02, trại Giam Thanh Cẩm - Cục C10 - Bộ Công an, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2023, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị K trình bày: Chị và anh H tự do tìm hiểu trong khoảng 02 năm, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Loa, huyện Đồng Anh, Hà Nội ngày 11/10/2018. Hôn nhân tự nguyện,

hạnh phúc, tuy nhiên mới cưới chưa được 01 năm thì anh H phải đi chấp hành án về tội "Cướp tài sản" với mức hình phạt 7 năm 06 tháng tù. Từ khi anh H đi chấp hành án chị vẫn thường xuyên thăm và gửi đồ lưu ký cho anh H. Nhưng hiện nay do xa cách nên tình cảm phai nhạt, chị cũng đã trao đổi và anh H đồng ý ly hôn nhưng do đang đi chấp hành án nên không đến Tòa án làm thủ tục ly hôn được. Chị làm đơn ly hôn và được anh H thỏa thuận đồng ý lựa chọn Tòa án Bá Thước giải quyết vụ án vì vợ chồng chưa có con và tài sản chung. Nay chị không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án nhân dân Huyện B giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị và anh H chưa có con chung.

-Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Anh H tại biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2024 trình bày: Anh biết đọc, biết viết nhưng anh đề nghị Toà án lấy lời khai tại trại giam. Anh và chị K tự do tìm hiểu trong khoảng 05 năm, hai bên tự nguyện kết hôn, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn ngày 11/10/2018 tại UBND xã C, huyện Đ, Hà Nội. Vợ chồng kết hôn được gần 1 năm thì khoảng tháng 9/2019 anh bị bắt và bị Tòa án xét xử, hiện đang phải chấp hành án phạt tù về tội "Cướp tài sản". với mức hình phạt 7 năm 06 tháng tù tại đội 39, phân trại 02, trại Giam Thanh Cẩm - Cục C10 - Bộ Công an, tại xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình anh đi chấp hành án chị K cũng có đến thăm, khoảng năm 2022 chị K muốn ly hôn do thời gian chấp hành án của anh còn dài, sau đó không thấy liên lạc. Đến tháng 11/2023 chị K đến trại thăm anh và có gửi đơn lựa chọn Tòa án giải quyết anh nhất trí lựa chon Tòa án Huyện B giải quyết việc ly hôn của vợ chồng, anh không muốn níu tuổi thanh xuân của chị K nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị K không có con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Hiện nay anh đang chấp hành án trong trại giam, không ra ngoài được vì vậy anh đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản làm việc ngày 05/01/2024 anh H thừa nhận đơn thoả thuận lựa chọn Toà án nhân dân Huyện B giải quyết đề ngày 15/11/2023 do chị K lập, đưa vào trong trại giam, anh đọc, thống nhất và ký tên vào đơn.

Quá trình giải quyết vụ án chị K đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh H có đơn xin gaiir quyết và xét xử vắng mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H. Chị K, anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, biên bản làm việc và toàn bộ các tài liệu

chứng cứ có trong hồ sơ và căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị K và anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 273 BLTTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lục Thị K, xử cho chị Lục Thị K được ly hôn anh Đỗ Phương H.

Về con chung: Chị K và anh H không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị K, anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị K có hộ khẩu và cư trú sinh sống ở Huyện B, tỉnh Thanh Hóa, bị đơn anh H có hộ khẩu tại Thôn Thượng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội, Hiện đang chấp hành án tại: Đội 39, phân trại 02, trại Giam Thanh Cẩm - Cục C10- Bộ Công an, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Anh H và chị K có đơn lựa chọn Toà án nhân dân Huyện B nơi cư trú sinh sống của nguyên đơn giải quyết. Vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc TAND Huyện B được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị K và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Loa, huyện Đồng Anh, Hà Nội ngày 11/10/2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do anh H phải đi chấp hành án thời gian 7 năm 6 tháng tù, chị K không chờ đợi được nên hai bên thống nhất ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án chị K và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên

cùng đồng ý ly hôn. Xét nguyện vọng của anh chị là chính đáng, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56-Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị K được ly hôn anh H.

4] Về con chung: Chị K và anh H không có con chung.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị K, anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị K được ly hôn anh Đỗ Phương H.

Về con chung: Chị Lục Thị K và anh Đỗ Phương H không có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị K, anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện B theo biên lai số: AA/2022/0001946 ngày 15/11/2023. Chị K đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Văn Nga

Nơi nhận:
- VKSND Huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện Đ, Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Huyện B;
- Lưu hồ sơ.